

Bản án số: 87/2023/HS-ST

Ngày: 04 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Minh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Lê Phương Thảo và bà Trần Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Viết L, sinh ngày 03/02/1991, tại tỉnh T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã T, thành phố H, tỉnh T; chỗ ở hiện nay: Số 11 kiệt 69 đường Ct, phường X, thành phố H, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Viết T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1968; vợ Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1991 (đã ly thân); có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Trương Thị Tú L, sinh năm 2000, năm 2021 sinh được một người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, sau đó bị tạm giữ ngày 27/7/2022, tạm giam từ ngày 02/8/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H. Có mặt.

2. Lê Thái T (Tên gọi khác: H), sinh ngày 20/5/1995, tại tỉnh T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã K, huyện H, tỉnh T; chỗ ở hiện nay: Số 55 đường C, phường X, thành phố H, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn M, sinh năm 1957 và bà Đinh Thị C, sinh năm 1954; vợ: Hà Thị D, sinh năm 2000; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020.

* Về nhân thân: Ngày 01/7/2009, bị Công an huyện B, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính “Cảnh cáo” về hành vi: “Gây rối trật tự công cộng”. (Quyết định số: 196).

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 27/7/2022, tạm giam ngày 02/8/2022 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H. Có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh Trương Vinh H, sinh năm 1999; địa chỉ: Lô B4.10, khu quy hoạch S, phường S, thành phố H, tỉnh T; vắng mặt.

- Chị Trương Thị Tú L, sinh năm 2000; địa chỉ: Số 11 kiệt 69 đường X, phường L, thành phố H, tỉnh T; có mặt.

- Bà Hồ Thị Bích C, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 08/24 đường T, phường B, thành phố H, tỉnh T; có mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1998; địa chỉ: Số 35/99 đường T, phường V, thành phố H, tỉnh T; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm T, xã L, huyện B, tỉnh B; vắng mặt.

- Ông Trần Văn H, sinh năm 1963; địa chỉ: TDP 3, khu vực 1, phường X, thành phố H, tỉnh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Viết L, Lê Thái T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Đức D đều là bạn bè quen biết với nhau ngoài xã hội.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 26/7/2022, Lê Viết L, Lê Thái T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Đức D cùng nhau ngồi ăn cơm tối tại nhà của Lê Viết L. Lúc này, L nói với cả nhóm tối nay L mua ma túy về cùng nhau sử dụng tại quán Karaoke N, địa chỉ số 55 đường C, phường X, thành phố H (Quán này do T thuê của bà Hồ Thị Bích C để kinh doanh Karaoke). Nghe vậy, cả nhóm đồng ý. L điện thoại cho một người tên “H” (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy (ma túy dạng khay và ma túy dạng kẹo) với số tiền 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng) thì người này đồng ý bán cho L và hẹn giao ma túy tại quán Karaoke N. Sau đó, L đi nhận với bạn. Sau khi L đi, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75F1-815.33 là xe của anh Trương Vinh H để chở C và D đi về quán Karaoke N.

Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, L nhắn tin điện thoại cho T nói “Tỷ nữa có người đến giao ma túy thì nhận giúp anh, nhớ nhìn trước nhìn sau”, T đồng ý. Sau đó, T nói với C “anh đi chở L về; tỷ nữa có người đến giao ma túy thì nhận giúp”, C đồng ý. Lúc này, T điều khiển xe mô tô 75F1-815.33 đi chở L về. Một lúc sau, có một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đến giao ma túy dạng khay và ma túy dạng kẹo cho C tại quán Karaoke N, sau đó C đi vào trong phòng đưa số ma túy này cho D, sau đó D để số ma túy này trên bàn.

Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, T chở L về đến quán Karaoke N, rồi đi vào phòng. Sau khi vào phòng, T hỏi ma túy đâu, nên D đưa ma túy cho T. Sau đó, T đi lấy nước Cocacola, đĩa sứ màu trắng, thẻ nhựa xanh (loại thẻ ATM) và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn lại đưa vào phòng làm công cụ sử dụng ma túy. Sau đó T lấy 02 viên ma túy dạng kẹo bẻ đôi ra, nghiền nhỏ bỏ vào trong ly nước Cocacola rồi cùng nhau sử dụng (uống). Tiếp đến T lấy ma túy dạng khay ra bỏ vào đĩa sứ, còn L lấy thẻ nhựa để xào ma túy (nghiền nhỏ) rồi cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 15 phút ngày 26/7/2022, trong lúc L và T đang tổ chức cho C và D cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ số ma túy còn lại chưa sử dụng hết và công cụ để sử dụng ma túy.

* Vật chứng vụ án tạm giữ gồm:

- 01 (một) túi nilon màu trắng có viên màu đỏ bên trong có chứa chất bột mịn màu trắng (sau khi tạm giữ đã được niêm phong theo quy định)
- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, có vết nứt ở góc trái trên màn hình, số Imei 357267090380589, đã qua sử dụng (tạm giữ của Lê Viết L);
- 01 (một) điện thoại di động màu xám, số Imei 356938140561136, đã qua sử dụng (tạm giữ của Lê Thái T);
- 01 (một) đĩa sứ màu trắng có bốn cạnh bằng nhau (20 x 20)cm;
- 01 (một) tờ tiền mệnh giá mười nghìn đồng, do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành (được quán thành dạng ống hình trụ tròn);
- 01 (một) thẻ nhựa màu trắng xanh;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 75F1-815.33, số máy JA39E1221499, số khung 3916KY354785;

* Tại bản kết luận giám định số 452/KL-KTHS ngày 01/8/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận, xác định:

Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1, phần II) có khối lượng là 1,3612g (một phẩy ba sáu một hai gam), là ma túy, loại Ketamine.

Sau khi giám định, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T đã hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật, gồm:

- 1,2612 (một phẩy hai sáu một hai gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng và các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký của Giám định viên Trần Nam, 02 (hai) chữ ký của Điều tra viên Trần Văn Viên, 02 (hai) dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Lê Viết L cùng 03 (ba) người khác, bắt ngày 26/7/2022”.

* Về xử lý vật chứng: Ngày 09/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Quyết định xử lý vật chứng số 170 trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 75F1-815.33, số máy JA39E1221499, số khung 3916KY354785 cho anh Trương Vinh H, là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSTPH ngày 08 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố các bị cáo Lê Viết L và Lê Thái T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.
- Đề nghị rút, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Lê Viết L và Lê Thái T đã được nêu tại bản cáo trạng.
- Về hình phạt:
 - + Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 (02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự) Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt:
 - Lê Viết L từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù;
 - Lê Thái T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.
- Về xử lý vật chứng:
 - + Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy đã qua giám định cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định; 01 (một) đĩa sứ màu trắng có bốn cạnh bằng nhau (20 x 20)cm; 01 (một) thẻ nhựa màu trắng xanh;
 - + Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền mệnh giá mười nghìn đồng, do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành (được quán thành dạng ống hình trụ tròn); 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, có vết nứt ở góc trái trên màn hình, số Imei 357267090380589, đã qua sử dụng tạm giữ của Lê Viết L; 01 (một) điện thoại di động màu xám, số Imei 356938140561136, đã qua sử dụng tạm giữ của Lê Thái T.
- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi khởi xướng và rủ Lê Thái T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Đức D sử dụng ma túy, Lê Viết L đã bỏ ra 3.100.000 đồng mua ma túy và hẹn cả nhóm đến tại quán Karaoke N, số 55 đường C, phường X, thành phố H, tỉnh T do Lê Thái T quản lý để sử dụng. Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 26/7/2022, trong khi Lê Viết L, Lê Thái T, Nguyễn Đức D và Nguyễn Văn C đang cùng nhau sử dụng trái phép, thì bị phát hiện bắt quả tang; số ma túy còn lại chưa sử dụng hết có khối lượng là 1,3612g, qua giám định là ma túy ketamine.

Lê Viết L và Lê Thái T thực hiện hành vi “Đối với 02 người trở lên” nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Lê Viết L và Lê Thái T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Các bị cáo nhận thức rõ hành vi mua ma túy rồi rủ rê người khác sử dụng trái phép là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo phạm vào tội rất nghiêm trọng, tổ chức cho 02 người sử dụng trái phép chất ma túy, gây dư luận xấu và ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự trên địa bàn thành phố H. Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Trong đó, Lê Viết L là người khởi xướng, rủ rê và là người trực tiếp liên hệ mua ma túy nên phải chịu mức hình phạt cao nhất. Bị cáo Lê Thái T là người sử dụng quán karaoke do mình quản lý đồng thời là người chuẩn bị các công cụ, nghiền ma túy cho người khác và bản thân sử dụng nên phải chịu trách nhiệm với vai trò là giúp sức, thực hành tích cực.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo Lê Viết L có nhân thân tốt; bị cáo Lê Thái T được xác định không có tiền án, tiền sự nhưng năm 2009 bị xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, do các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, chưa có tiền án, tiền sự, quy mô tổ chức không lớn, người tổ chức và người sử dụng đều là bạn của nhau nên việc áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại đã qua giám định là chất độc hại cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) tờ tiền mệnh giá mười nghìn đồng, do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành (được quán thành dạng ống hình trụ tròn); 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, có vết nứt ở góc trái trên màn hình, số Imei 357267090380589, đã qua sử dụng tạm giữ của Lê Viết L và 01 (một) điện thoại di động màu xám, số Imei 356938140561136, đã qua sử dụng tạm giữ của Lê Thái T là phương tiện mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Lê Viết L và Lê Thái T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt:

Lê Viết L 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 27/7/2022.

Lê Thái T 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 27/7/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký của Giám định viên Trần Nam, 02 (hai) chữ ký của Điều tra viên Trần Văn Viên, 02 (hai) dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Lê Viết L cùng 03 (ba) người khác, bắt ngày 26/7/2022”; 01 (một) đĩa sứ màu trắng có bốn cạnh bằng nhau (20 x 20)cm; 01 (một) thẻ nhựa màu trắng xanh.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền mệnh giá mười nghìn đồng, do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành (được quán thành dạng ống hình trụ tròn); 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, có vết nứt ở góc trái trên màn hình, số Imei 357267090380589, đã qua sử dụng tạm giữ của Lê Viết L; 01 (một) điện thoại di động màu xám, số Imei 356938140561136, đã qua sử dụng tạm giữ của Lê Thái T.

Vật chứng trên có đặc điểm được xác định theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2023, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Lê Viết L và bị cáo Lê Thái T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

5. Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- Sở tư pháp tỉnh T;
- Phòng PV 06 CA tỉnh T;
- VKSND TP H;
- CA thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Các bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tôn Minh Hiền